

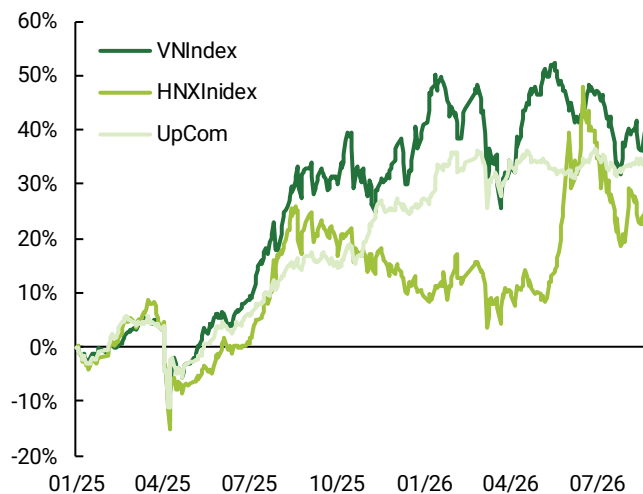
VN-Index **1768.12 (1.95%)**
877 Tr. cổ phiếu 18437.8 Tỷ VND (35.57%)

HNX-Index **284.07 (1.98%)**
72 Tr. cổ phiếu 1119.2 Tỷ VND (112.33%)

UPCOM-Index **127.52 (0.22%)**
37 Tr. cổ phiếu 424.6 Tỷ VND (-10.86%)

VN30F1M **1934.20 (2.69%)**
280,825 HD OI: 38,780 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1768.1, tăng +33.9 điểm (+1.95%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Lực mua chiếm ưu thế trong phiên chiều, giúp độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh. Đáng chú ý, thanh khoản gia tăng đồng thuận với đà tăng, cho thấy tâm lý dòng tiền đã cải thiện rõ rệt.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: EIB (+3.0%), VPB (+3.2%), ACB (+3.6%) | Dịch vụ tài chính: VCI (+6.8%), SSI (+7.0%), VND (+7.0%) | Bất động sản: DXG (+6.5%), DIG (+6.8%), TCH (+6.9%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+2.7%), DBC (+3.5%), TCO (+5.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+6.9%), VSC (+7.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: PLX (-0.7%), BSR (-0.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VCB, BID, VPB - Chiều giảm | DMX, LPS, CRV, BSR, BVH
- Giao dịch Khối ngoại Mua ròng hơn 30 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SHB, SSI, MSN, trong khi bán ròng VCB, BSR, GMD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến tăng Marubozu cùng thanh khoản đồng thuận, xác nhận vượt thuyết phục ngưỡng 1745 điểm. Diễn biến này giúp chỉ số trở lại vùng cân bằng 1750–1780 điểm. Nếu lực cầu tiếp tục được duy trì và chỉ số không xuất hiện nhịp đảo chiều mạnh, vận động có thể hướng tới kiểm định mốc tâm lý 1800 điểm. Các chỉ báo động lượng cải thiện cùng độ rộng thị trường vẫn giữ nhịp giúp củng cố cho cơ sở đi lên. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mức 1720 điểm.
- Đối với HNX-Index**, cũng đóng cửa bật tăng mạnh và vượt vùng tích lũy 275 – 285. Vận động có thể trở lại kiểm định khu vực kháng cự quan trọng quanh vùng 295 – 300.
- Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, đồng thời theo dõi phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng 1800 điểm. Nếu chỉ số vượt cản với sự đồng thuận của dòng tiền, có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng. Ngược lại, nếu xuất hiện tín hiệu suy yếu rõ tại vùng này, nên chủ động hạ dần tỷ trọng. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, các DNNN đầu ngành.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VGC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,768.1 ▲	2.0%	2.3%	2.2%	18,437.8 ▲	35.6%	-5.0%	-20.9%	877.2 ▲	68.6%	18.8%	9.2%
HNX-Index	284.1 ▲	2.0%	1.5%	1.2%	1,119.2 ▲	112.3%	15.0%	-8.4%	71.8 ▲	142.1%	22.3%	-0.3%
UPCOM-Index	127.5 ▬	0.2%	0.3%	1.7%	424.6 ▼	-10.9%	-13.3%	-17.1%	36.8 ▲	32.7%	-4.7%	17.4%
VN30	1,927.8 ▲	2.2%	2.7%	2.5%	10,091.8 ▲	25.1%	-9.9%	-40.9%	332.6 ▲	63.4%	15.0%	-26.9%
VNMID	1,956.5 ▲	2.9%	2.1%	4.0%	7,048.5 ▲	54.2%	0.4%	40.0%	367.9 ▲	76.5%	0.2%	37.4%
VNSML	1,263.7 ▲	1.5%	1.0%	2.3%	959.6 ▲	56.6%	5.4%	60.6%	73.0 ▲	77.7%	4.7%	41.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	633.4 ▲	2.1%	1.51%	3.5%	4,764.2 ▲	49.4%	18.4%	-5.0%	235.5 ▲	74.2%	27.1%	1.4%
Bất động sản	931.2 ▲	2.1%	2.8%	-1.6%	2,707.7 ▲	24.9%	7.6%	-21.4%	108.3 ▲	79.9%	35.3%	-3.7%
Dịch vụ tài chính	292.2 ▲	4.1%	3.7%	3.0%	3,308.6 ▲	144.5%	65.4%	30.7%	181.6 ▲	149.4%	70.4%	33.0%
Công nghiệp	236.5 ▲	2.9%	2.0%	6.3%	1,405.2 ▲	20.0%	24.5%	20.8%	56.9 ▲	26.1%	45.8%	26.6%
Tài nguyên cơ bản	479.7 ▲	2.3%	2.0%	4.2%	668.3 ▲	48.5%	32.7%	-0.9%	37.0 ▲	43.0%	32.4%	2.6%
Xây dựng - Vật Liệu	160.2 ▲	2.2%	1.7%	7.2%	547.7 ▲	41.8%	20.5%	3.3%	31.7 ▲	46.7%	17.6%	-0.6%
Thực phẩm	503.5 ▬	0.9%	2.7%	5.3%	1,343.8 ▼	-7.0%	14.4%	9.2%	30.1 ▲	6.4%	13.2%	4.4%
Bán Lẻ	1,443.5 ▬	0.2%	-1.2%	6.5%	993.0 ▲	103.2%	66.5%	26.4%	13.5 ▲	99.2%	61.7%	17.0%
Công nghệ	388.6 ▲	3.1%	5.0%	9.9%	577.0 ▲	61.6%	26.2%	1.2%	8.7 ▲	56.6%	1.5%	-11.9%
Hóa chất	167.4 ▲	2.0%	2.6%	12.2%	385.9 ▲	71.6%	42.3%	25.7%	14.3 ▲	63.4%	46.3%	19.0%
Tiện ích	763.8 ▬	0.4%	5.7%	12.8%	439.6 ▲	171.1%	-2.3%	13.6%	24.2 ▲	332.1%	26.3%	35.0%
Dầu khí	109.1 ▼	-0.4%	6.3%	16.9%	577.8 ▼	-25.0%	-17.44%	8.3%	23.8 ▼	-29.5%	-17.7%	6.9%
Dược phẩm	390.7 ▬	0.6%	0.1%	1.6%	81.5 ▲	147.0%	78.6%	20.5%	2.2 ▲	125.4%	62.9%	-7.2%
Bảo hiểm	103.8 ▼	-0.4%	1.5%	11.9%	48.1 ▲	158.2%	54.9%	43.1%	0.9 ▲	62.6%	42.2%	24.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,768.1 ▲	1.95%	-0.9%	13.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,614 ▬	0.24%	28.1%	15.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,526 ▬	0.37%	-24.5%	14.2x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,832 ▼	-0.04%	4.3%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,238 -	-	3.1%	9.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,905 ▬	0.04%	-1.6%	19.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,009 ▲	1.21%	1.5%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,016 ▼	-0.30%	31.1%	21.6x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,641 ▼	-0.87%	11.6%	28.1x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	52,759 ▼	-1.32%	9.8%	24.5x	6.2x
FTSE 100	Anh	10,770 ▬	0.20%	8.4%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,446 ▬	0.37%	11.3%	17.4x	2.5x
DXV		98.7 ▼	-0.09%	0.4%		
USDVND		26,121 ▬	0.054%	-0.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

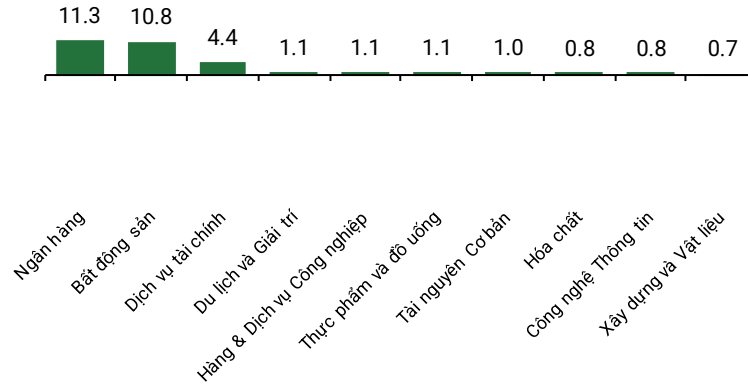
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.19%	3.2%	54.4%	38.9%
Dầu WTI	▼	-1.06%	2.3%	51.3%	36.8%
Khí gas	▬	0.9%	-3.7%	-25.2%	-2.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	17.4%
Thép HRC (*)	▬	0.2%	0.0%	0.5%	-4.9%
PVC (*)	▼	-0.7%	-0.2%	1.2%	-6.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-0.9%	-1.8%	-20.7%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	7.5%	29.3%	37.0%
Bông Cotton	▬	0.5%	10.7%	36.1%	32.7%
Đường	▼	-0.7%	16.9%	15.9%	6.4%
World Container Index	▲	4.3%	-0.4%	104.5%	101.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.3%	25.9%	124.9%	188.2%
Vàng	▲	1.33%	12.3%	6.0%	37.1%
Bạc	▲	1.95%	18.1%	-3.1%	82.0%

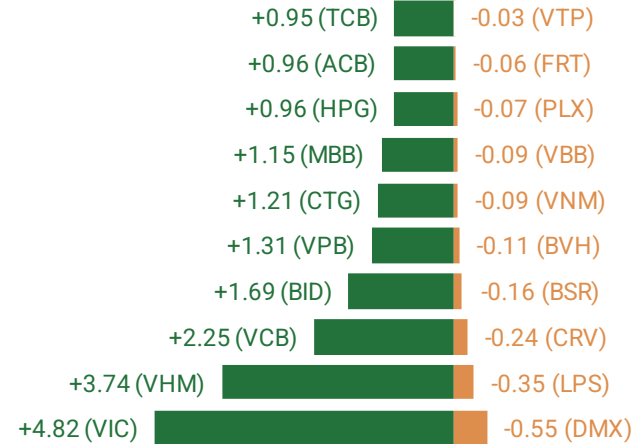
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

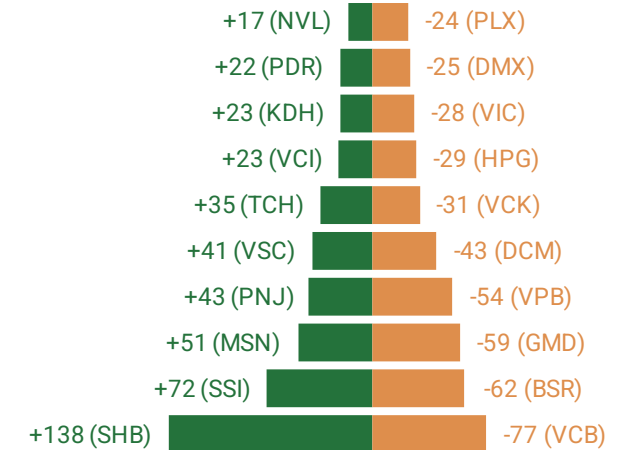
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



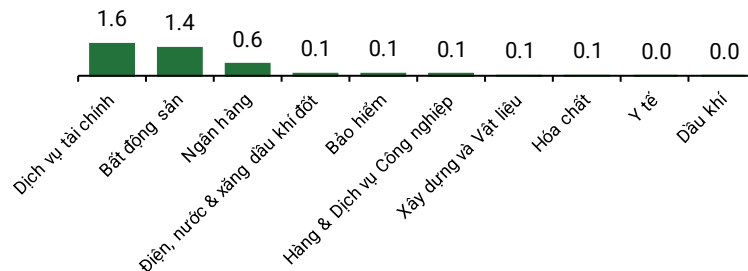
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



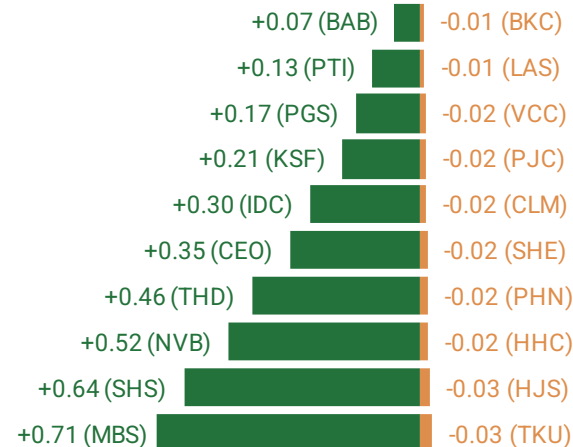
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



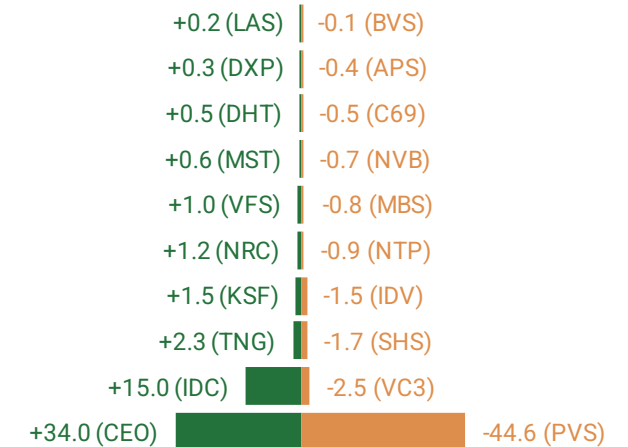
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	SSI	VIX	VIC	HPG
%DoD	2.6%	7.0%	6.7%	1.5%	2.6%
Giá trị	819	786	676	653	540

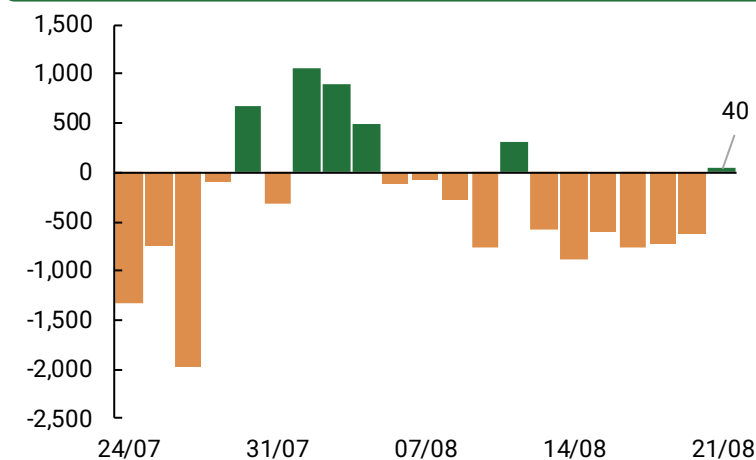
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MWG	VHM	MSB	POW	PVD
%DoD	3.2%	3.2%	1.0%	1.5%	1.4%
Giá trị	445	299	250	198	170

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



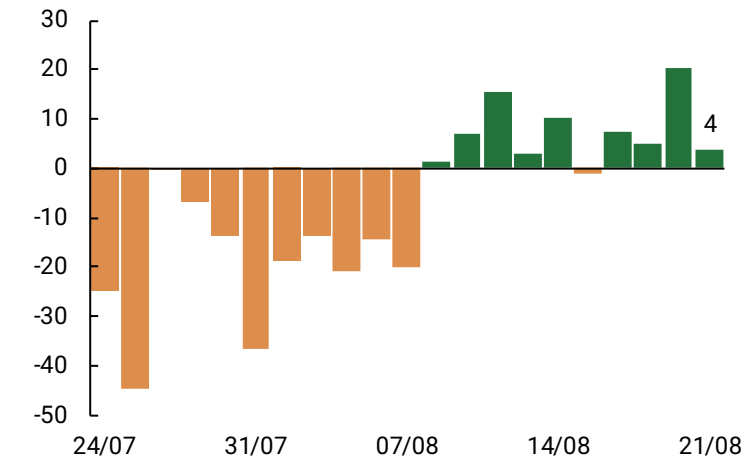
	SHS	MBS	CEO	PVS	IDC
%DoD	8.2%	7.1%	8.6%	0.0%	3.8%
Giá trị	363	146	130	106	35

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	HHC	TIG	MCO	KSV
%DoD	0.0%	-2.6%	0.0%	0.0%	0.2%
Giá trị	33	27	2	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá.

Kịch bản: Chỉ số vượt trên ngưỡng 1745 thuyết phục, mở ra kỳ vọng trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm. Nếu vận động duy trì cân bằng và ko bị đảo chiều quá mạnh các phiên tới, mục tiêu có thể quay lại kiểm định vùng tâm lý 1800 điểm. Hỗ trợ gần hiện quanh mức 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng vượt trên ngưỡng 1890 điểm thuyết phục, mở ra kỳ vọng củng cố lại nền giá trong các phiên tới. Nếu trạng thái cân bằng trên vùng 1900 điểm được giữ vững, có thể kỳ vọng chỉ số tiếp tục hướng tới mốc kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 1960 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mức 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VGC	BUY	Current price	41.00	P/E (x)	14.2
Exchange	HOSE		Action price	24/08 40 - 41	P/B (x)	2.1
Sector	Building Materials & Fixtures		Target price	45	EPS	2895.8
			Cut loss	38.5	ROE	14.6%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

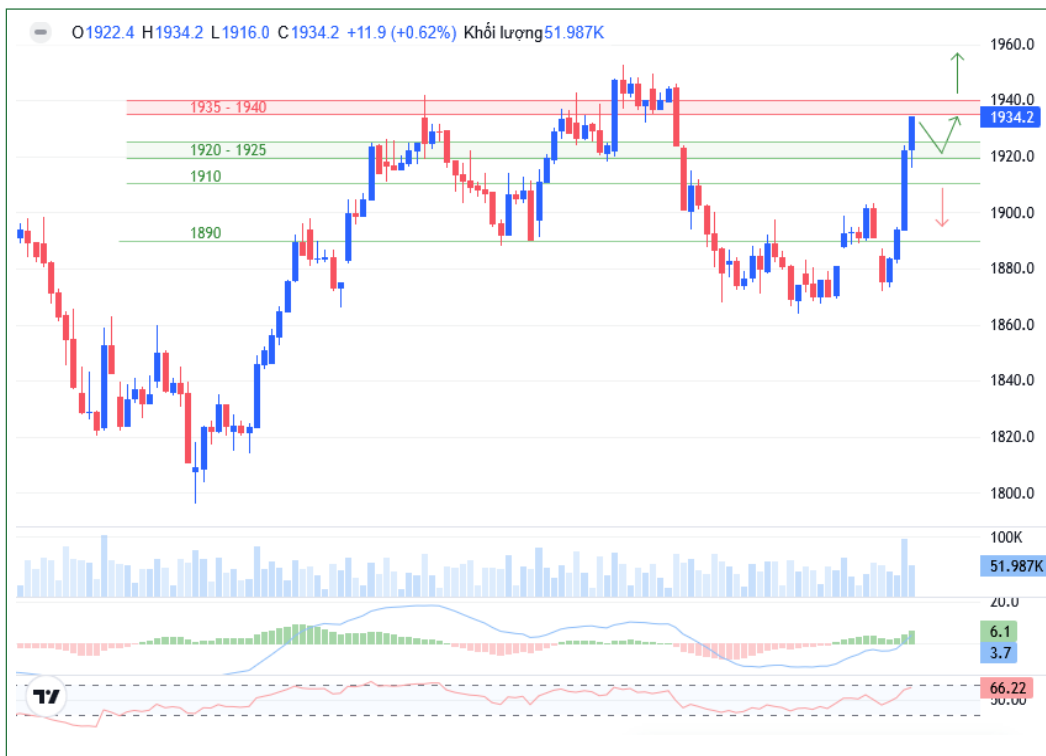
- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng đang thiết lập nền giá mới và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VGC	Mua	24/08/2026	41.1	40 - 41	-	45	11.1%	38.5	-4.9%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	139.5	135 - 136	3.0%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	59.1	58.5 - 59	0.6%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	27.3	26.2 - 26.6	3.4%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	77.0	74.6 - 75.6	2.7%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	26.9	25.8 - 26.2	3.3%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	46.8	45.4 - 45.8	2.6%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	43.0	40.5 - 41.5	4.9%	45	9.8%	38.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1934.2, tăng 50.7 điểm (+2.7%). Giá điều chỉnh đầu phiên nhưng đã nhanh chóng cân bằng. Lực mua áp đảo trong phiên chiều giúp giá khởi sắc.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD duy trì trên đường signal, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, cho thấy động lượng tăng phục hồi. Tuy nhiên, giá đang gặp kháng cự mạnh quanh khu vực 1935 – 1940, bên cạnh đà đi lên dốc cần hạ nhiệt để củng cố. Theo đó, vị thế Long có thể chờ khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt khu vực 1920 – 1925, hoặc có thể tham gia khi vận động giữ vững trên ngưỡng 1942. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1910.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1843.7, tăng 42.8 điểm (+2.4%). Độ lệch basis 5.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 89 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1820 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850 điểm.

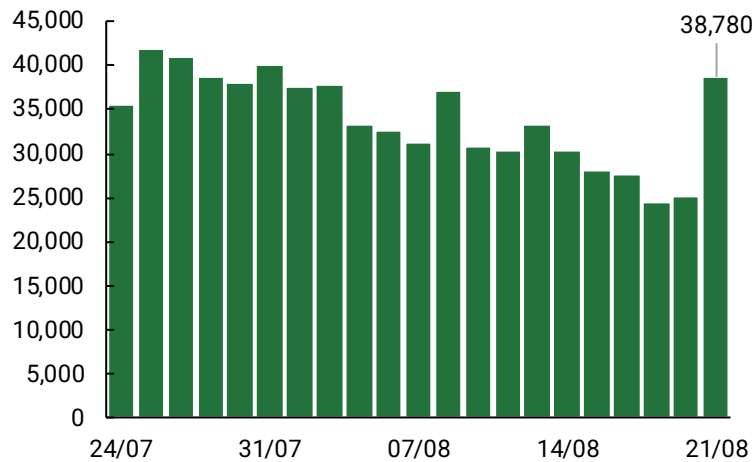
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1925	1940	1918	15 : 7
Long	> 1942	1956	1935	14 : 7
Short	< 1910	1896	1918	14 : 8

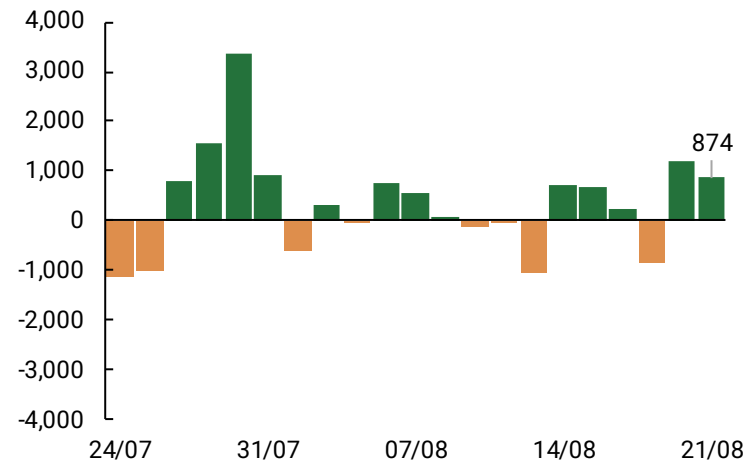
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,929.5	42.8	45	247	1,946.8	-17.3	18/03/2027	209
4111GC000	1,930.1	49.6	245	827	1,938.5	-8.4	17/12/2026	118
4111GA000	1,930.0	35.7	424	155	1,932.8	-2.8	15/10/2026	55
4111G9000	1,934.2	50.7	280,825	38,780	1,930.2	4.0	17/09/2026	27
4112G9000	1,843.7	42.8	89	36	1,840.1	3.6	17/09/2026	27

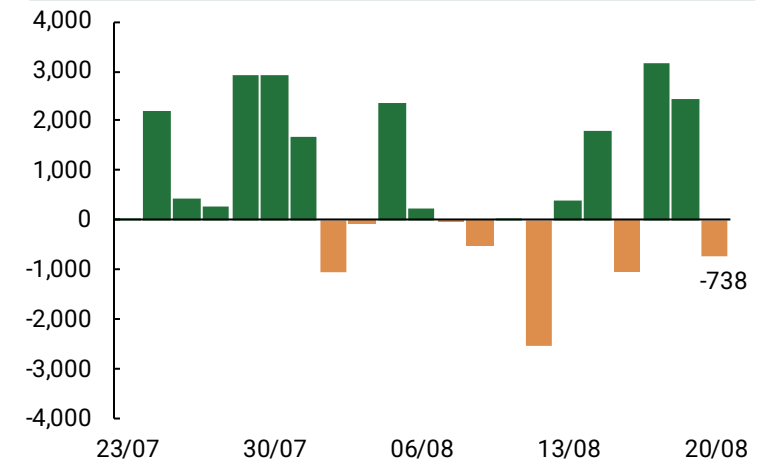
Khối lượng mở (Open interest)



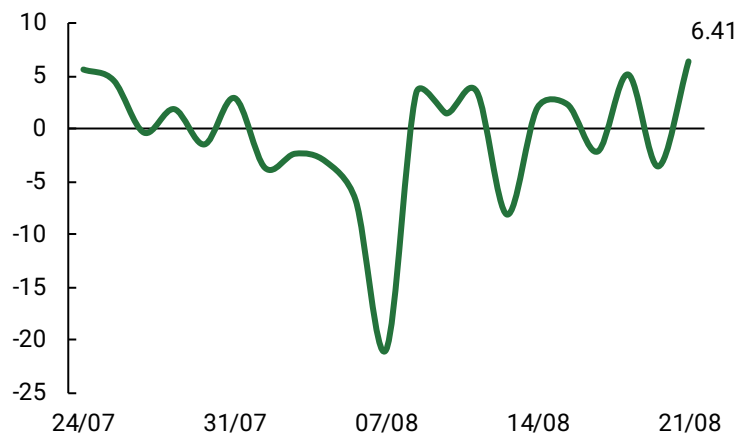
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



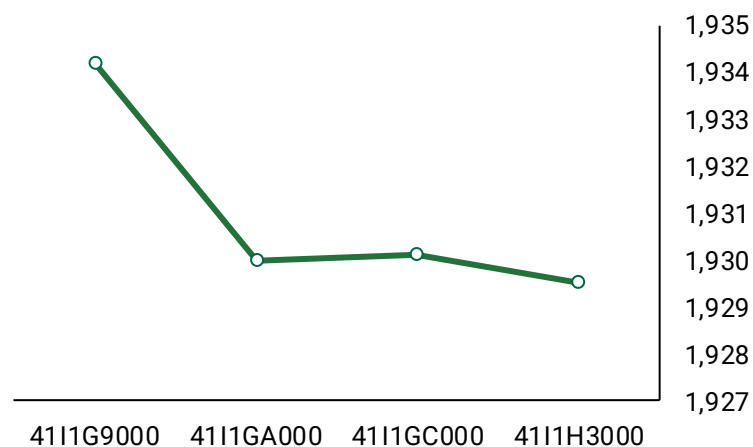
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



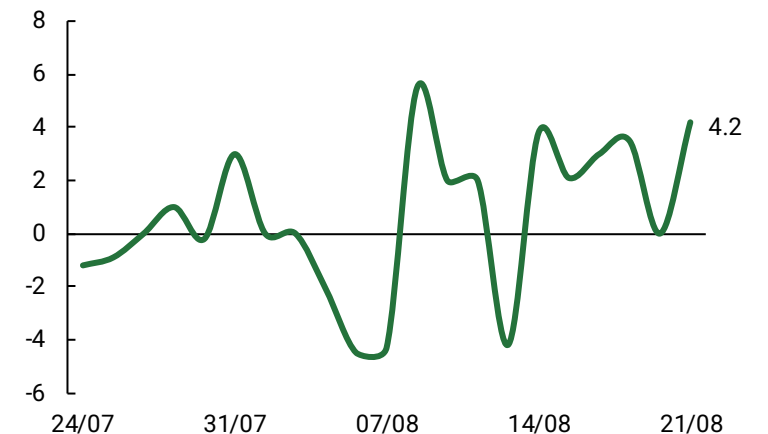
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Đề xuất giảm 30% thuế cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp doanh thu dưới 10 tỷ đồng: Chính phủ đề xuất giảm 30% thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm 2026–2027 cho cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng. Chính sách được trình trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập đối với cá nhân và doanh nghiệp. Theo tính toán, dự kiến giảm thu ngân sách Nhà nước khoảng 3,191 tỷ đồng trong năm 2026 và khoảng 3,510 tỷ đồng trong năm 2027.

Về lại khung sở hữu Nhà nước, đón làn sóng thoái vốn thứ ba: Ngày 05/08/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 40/2026 quy định tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn Nhà nước. Công điện 52 sau đó ấn định mốc 31/08/2026 để hoàn thành phê duyệt kế hoạch 5 năm cơ cấu lại vốn Nhà nước giai đoạn 2026–2030. Quyết định 40 phân loại doanh nghiệp thành các nhóm theo tỷ lệ sở hữu Nhà nước, gồm nhóm Nhà nước nắm 100% vốn, nhóm nắm từ 65% trở lên và nhóm nắm trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN - Doanh thu 7 tháng tăng 46%: Masan ghi nhận doanh thu 7 tháng đầu năm 2026 đạt 63,846 tỷ đồng, tăng 46% YoY, tạo cơ sở để doanh nghiệp nâng kế hoạch doanh thu năm lên tối đa 105,000 tỷ đồng. Đà tăng trưởng được hỗ trợ bởi nền tảng tiêu dùng tích hợp, trong đó các ngành hàng chủ lực như gia vị, thực phẩm tiện lợi, đồ uống và chăm sóc cá nhân tiếp tục cải thiện.

DHG - Chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 50%: Dược Hậu Giang chốt quyền trả cổ tức đợt cuối năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 50%, tương ứng 5,000 đồng/cp. Với hơn 130.7 triệu cổ phiếu đang lưu hành, DHG dự kiến chi 653.5 tỷ đồng cho đợt cổ tức này; tính cả đợt đã thanh toán cuối tháng 5, tổng tỷ lệ cổ tức năm 2025 đạt 100%.

PVD - Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận quý II đi lùi: PV Drilling ghi nhận doanh thu thuần quý II/2026 đạt 3,028 tỷ đồng, tăng 25% YoY, nhưng LNST thuộc cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 163 tỷ đồng, giảm 32%. Nguyên nhân chính đến từ biên lợi nhuận mỏng khoan thu hẹp và chi phí lãi vay tăng 139%, lên 111 tỷ đồng trong quý II.

HBC - Dồn lực thu hồi công nợ để trả nợ trong năm nay: Xây dựng Hòa Bình cho biết sẽ ưu tiên thu hồi công nợ và hoàn tất các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội còn tồn đọng trong năm 2026. Doanh nghiệp hiện có khoảng 2,300 tỷ đồng công nợ tồn đọng và đặt mục tiêu thu hồi tối thiểu 1,200 tỷ đồng tiền mặt trong năm nay.

NVL - Đặt mục tiêu bàn giao gần 2,300 căn nhà trong nửa cuối năm: Novaland đặt kế hoạch bàn giao 2,265 căn nhà trong nửa cuối năm 2026, gấp 6.6 lần số lượng đã bàn giao trong 6 tháng đầu năm. Trọng tâm bàn giao là các dự án Victoria Village và Aqua City, trong bối cảnh tiến độ pháp lý tại một số phân khu đang được đẩy nhanh.

SSI - Lãnh đạo dự chi gần 100 tỷ đồng mua cổ phiếu: Lãnh đạo SSI đăng ký mua vào cổ phiếu trong bối cảnh nhóm chứng khoán đang thu hút dòng tiền mạnh trên thị trường. Giao dịch dự kiến có giá trị gần 100 tỷ đồng, nếu thực hiện thành công sẽ làm tăng sở hữu của nhóm lãnh đạo tại công ty.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	42,650	73,400	72.1%	Mua
CTG	32,150	40,700	26.6%	Mua
CTD	62,500	82,900	32.6%	Mua
DBD	49,200	68,000	38.2%	Mua
DDV	17,950	35,900	100.0%	Mua
DGW	43,000	47,500	10.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,000	42,300	41.0%	Mua
DPR	37,050	46,500	25.5%	Mua
DRI	14,048	17,200	22.4%	Mua
EVF	12,550	14,400	14.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	143,500	151,000	5.2%	Nắm giữ
GMD	77,400	88,900	14.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	48,400	58,300	20.5%	Mua
HDG	16,350	30,900	89.0%	Mua
HHV	10,150	11,700	15.3%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,700	34,200	57.6%	Mua
IMP	37,650	54,400	44.5%	Mua
KDH	18,000	38,800	115.6%	Mua
MCH	139,500	148,500	6.5%	Nắm giữ
MWG	75,000	115,600	54.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,850	27,500	31.9%	Mua
NLG	24,000	39,400	64.2%	Mua
NT2	21,400	27,700	29.4%	Mua
PHR	61,200	72,800	19.0%	Tăng tỷ trọng
PNJ	39,900	75,500	89.2%	Mua
PVS	37,000	39,900	7.8%	Nắm giữ
PVT	20,450	26,000	27.1%	Mua
POW	13,600	15,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
SAB	46,800	54,900	17.3%	Tăng tỷ trọng
SSI	20,750	31,200	50.4%	Mua
TLG	52,600	50,000	-4.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,650	41,700	31.8%	Mua
TCM	16,500	35,300	113.9%	Mua
TRC	81,500	91,800	12.6%	Tăng tỷ trọng
VCB	59,100	79,700	34.9%	Mua
VPB	25,700	36,500	42.0%	Mua
VCG	15,900	23,300	46.5%	Mua
VHC	53,000	58,000	9.4%	Nắm giữ
VNM	63,800	66,650	4.5%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415